QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I BASIC INFORMATIONS ON APPLICANT IN VIET-NAM.

1 Full name of expolitical prisoner : NGÔ_THANH_TRUYỀN
2 Date and place of birth: 10-5-1947 - Xã Trung I Huyện Thốt Nốt Tỉnh An Giang
3. Position: Trung uý, sĩ quan phòng 3 Tiểu khu phong Dinh. Thực tế làm sĩ quan quản gia cho Đại Tá Huỳnh ngọc Diệp Tiểu khu Trưởng Tiểu khu phong Dinh.
4 - Military serial number : 67/505910.
5 - Month, year arrested : 12-5-1975.
6 - Month, year out of camp: 2-9-1977.
7 - photocopy of release certificate.
8 - present mailing address of expolitical prisoner:
phan thị Bảnh 18/119 D_2 đường Sô Viết Nghệ Tĩnh Thành phố Hồ chí Minh nhờ chuyển cho. Ngô Thanh Truyền.
9 - current address : Ngô thanh Truyền số 643/26 Ấp phúc lộc I. Xã Trung I Huyện Thốt Nốt Tỉnh Hậu Giang.

II Full name. DOB and POB of expolitical prisoner immediate family and father - mother.

A. Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consisted for U.S country.

Name	DOB	POB	Sex	M/S	relationship
1 Lý Thị Dân	28-6-1953	Tân vĩnh Hoà - Sa Đéc	F	M	wife
2 Ngô thanh Thuỷ	5-7-1972	nt	F	S	children
3 Ngô thanh Trúc	1-8-1974	nt	M	S	children
4 Ngô thanh Trí	21-10-1975	Trung I. Thốt Nốt. Hậu Giang	M	S	children.

B_ complete family listing (Living - dead) of expolitical prisoner
1 - father : Ngô văn Dũng (Living)
2 - Mother : phan thị Cậy (Living)
3 spouse : Lý thị Dân. (Living)
4 - Formers spouse : No.
5 children :
- Ngô thanh Thuỷ (Living)
- Ngô thanh Trúc (Living)
- Ngô thanh Trí (Living)
6 Siblings
- Ngô văn Khoái (Living)
- Ngô văn Bản (Living)
- Ngô thị Quyên (Living)

III Relatives outside VN.

closest relative in U.S.

1 - Name : Đỗ - anh - Liệt

2 - Relationship : cháu.

3 - Address : USL BOX. 41036 Lafayette LA 70504 USA

IV Have you submited the application for family reunification until now application have ! No

Reply from Bangkok ODP. relative to : No

V Comments and Remarks.

On the basic of the ODP questionnaires filled out by myself in vietnam. I highly hope your favorable consideration may be done under your kindness and humanitirian ideal. And so, my name will be presented to the Vietnamese Gouvernment under the American list. I am constantly willing to leave Vietnam and to be admitted to the united states not only for the living condition problems but mainly for the fear of further penalties. I must suffer because of my such former activities.

For the exit Permit Secured from my part in Viet Nam. you are kindly requested to prepared and send me a letter of introduction on my behalp, or other formal statement declaring that I am elligible for interviewing and consideration for ODP with this statement I may submit and exit-visa request to the vietnamese authorities without delay.

I should be grateful to you for this matter and if you could let me have your advice in good time on my case and the application file number for subsequent correspondances and all those in my interest are to be expectedly received from you through the following addresser: Đại Tá Huỳnh ngọc Diệp nguyên TKT Tiểu khu phong Dinh đã di tản sang Mỹ 30-4-1975 Hiện cư trú tại Bang California.

This addresser is my commander who is very kind to me and always proving efficient to transmit to me your further instruction, if any. I affirm that all the information on this questionnaire is true, and understand that any false statement could prevent me from going to the united states.

September - 4 - 1988.

Truyền

Ngô Thanh Truyền.

Document attached

- 01 ảnh 4×6. của Ngô Thanh Truyền.
- 01 bản photocopy of release certificate.
- 01 chứng chỉ tại ngũ.
- 01 bảng kê khai nhân hộ khẩu.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
Số 208 /QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỊNH QUÂN KHU 9

– Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

Xét tinh thần học tập cải tạo của Ngô Thanh Truyện.
nguyên là Trung úy *ngụy quân, trong thời gian qua đã có tiến bộ, ăn năn hối cải về tội ác gây ra đã, để trở thành người có ích cho đất nước,*

– Xét đơn xin bảo lãnh của Cha: Ngô văn Dum 10/779 ấp Phúc
Đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Đức, Trung nhứt, Thốt nốt, Hậu giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 – Cho Ngô Thanh Truyện nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Truyện phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Một Năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn Liên Trại 3 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 5 *tháng* 6 *năm 19*77

TUQ BỘ TƯ LỊNH QUÂN KHU 9
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN HUẤN

Trung-Tá BÙI-THÀNH-NGÔN

GHI CHÚ

— Giấy này không có giá trị đi đường
— Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN
1 — Phòng quản huấn Quân khu lưu.
1 — Trại quản huấn
1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
1 — Đương sự.

[illegible]

U.B.N.C XÃ [illegible] NHỰT [illegible] GIANG

[illegible]

/TS. Dung/21. X/04 ban/

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN IV-QUAN-KHU 4
TIEU-KHU PHONG-DINH
PHONG TONG-QUAN-TRI

CHUNG - NHAN TAI - NGU

(Trich luc theo ho so Quan-ba)

SO 2 . . . /TKPD/TQT/HSP/QNTN

HO VA TEN : NGO-THANH-TRUYEN -

CAP - BAC : Trung-uy/CLC/TB -

SO - QUAN : 67/505.910 -

NGAY VA NOI - SANH : 16.5.1947 Trung-Nhut, Thot-Not, An-Giang -

HO VA TEN CHA : NGO-VAN-DUNG -

HO VA TEN ME : PHAN-THI-CAY -

NGAY NHAP - NGU : 22.06.1968 -

GIAN - DOAN QUAN - VU : KHONG -

HIEN PHUC - VU TAI : BCH/TIEU-KHU PHONG-DINH/P.3 -

LY - DO : De bo-tuc ho so HANH-CHANH -

KBC-4460 ngay, . . . 72

TL. Dai-Ta HUYNH-NGOC-DIEP
Tieu-Khu-Truong Tieu-Khu Phong-Dinh
Trung-Ta PHAM-HUU-DUC
Tham-Muu-Truong

TIEU-KHU
PHONG-DINH
QUAN IV + QUAN-KHU

-Ban CV/CD..
-VT/P.TQT...
-HS/Luu.....

Tỉnh : Hậu Giang
Huyện (TX) : Thốt Nốt
Xã (Phường) : Trung I
Ấp : Phúc Lộc I.
Số nhà : 643/26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tên chủ gia đình:
Ngô Thanh Truyền

BẢNG KÊ KHAI NHÂN HỘ KHẨU

Số TT	Họ Và Tên (thật)	Tên thường dùng	Năm sinh	Nghề nghiệp	Trình độ VH	Tôn giáo	Quan hệ Địch	chính trị Ta	GHI CHÚ
1	Ngô thanh Truyền		1947	Làm ruộng	12/12	Thờ cúng ông bà	Trung úy		
2	Lý thị Dân		1953	nt	8/12	nt			
3	Ngô thanh Thủy		1972	học sinh	10/12	nt			
4	Ngô thanh Trúc		1974	nt	9/12	nt			
5	Ngô thanh Trí		1975	nt	8/12	nt			

Xác nhận: Gia đình gồm (05) năm nhân khẩu

• Đời sống (thiếu, dư ăn)
Có đất không : có bao nhiêu : 0,4 H
Nguồn gốc đất : ông bà để lại
• Điều trị chỗ này nơi khác đến
tại chỗ chỗ nào
• Dân tộc : Kinh

Ngày 01 tháng 09 năm 1988
BAN KIỂM TRA LẬP HỘ
Công an xã Trung Nhất
P. trưởng CA
Nguyễn Văn Bé

Ấp ______ ngày ____ tháng 8 năm 1988
Ngày 31/8/1988 CHỦ GIA ĐÌNH
TM. ________ (cam kết đúng sự thật)
Ngô Thanh Truyền

Nhất ... 09 năm 1988
TRUNG NHẤT ... XÃ
CHỦ TỊCH
Phước Huệ

FR: Do, Viet A

- vàng xếp
- 24

CERTIFIED

P-566 546 414

MAIL

TO: TRAN Kim Dung
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205-0635 USA.

Not.
5/22

/[illegible]/21. I/[illegible] bn/

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN IV-QUAN-KHU 4
TIEU-KHU PHONG-DINH
PHONG TONG-QUAN-TRI

CHUNG - NHAN TAI - NGU

---o0o---

(Trich luc theo ho-so Quan-ba)

So [illegible] /TKPD/TQT/HSF/QTT

HO VA TEN	:	NGO-THANH-TRUYEN -
CAP - BAC	:	Trung-uy/CLQ/TB -
SO - QUAN	:	67/505.910 -
NGAY VA NOI - SANH	:	14.05.1947 Trung-Nhut, Thot-Not, An-Giang -
HO VA TEN CHA	:	NGO-VAN-DUNG -
HO VA TEN ME	:	PHAN-THI-CAI -
NGAY NHAP - NGU	:	22.06.1968 -
GIAN - DOAN QUAN - VU	:	KHONG -
HIEN PHUC - VU TAI	:	BCH/TIEU-KHU PHONG-DINH/P.3 -
LY - DO	:	De bo-tuc ho-so HANH-CHANH -

[illegible] 7[illegible]

KPC-4460 ngay,
TL. Dai-Ta HUYNH-NGOC-DIEP
Tieu-Khu-Truong Tieu-Khu Phong-Dinh
Trung-Ta PHAM-HUU-DUC
Tham-Muu-Truong

TIEU-KHU PHONG-DINH
QUAN-DOAN IV QUAN-KHU

-Ban CV/CD..
-VT/P.T.T....
-HS/Luu.....

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
Số 208 /QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỊNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tinh thần học tập cải tạo của Ngô Thanh Truyền *nguyên là* Trung úy *ngụy quân, trong thời gian qua đã có ăn năn hối cải và đã gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.*

— Xét đơn xin bảo lãnh của Cha: Ngô Văn Dung 10/119 ấp Phục *đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên.* Lộc, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Hậu Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Ngô Thanh Truyền nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Truyền phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Một Năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn Liên Trại 3 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 5 *tháng* 6 *năm 19*77

TUQ/ BỘ TƯ LỊNH QUÂN KHU 9
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN HUẤN

Trung Tá BÙI-THÀNH-NGÂN

GHI CHÚ
— Giấy này không có giá trị đi đường
— Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN
— Phòng quản huấn Quân khu lưu.
— Trại quản huấn
— Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
— Đương sự.

- BẢNG TÓM TẮT LÝ LỊCH -

Tên họ : Ngô Thanh Truyền. - Sanh ngày 10 - 5 - 1947 tại xã Trung I Quận Thốt Nốt Tỉnh An Giang.

Tên họ cha : Ngô văn Dung 82t. sống } ấp Phúc Lộc I xã Trung I Huyện Thốt Nốt Tỉnh Hậu Giang.
Tên họ Mẹ : Phan thị Cay 78t. sống

Tên họ anh : Ngô văn Khoái. 55t. sống - làm ruộng } ấp Phúc Lộc I xã Trung Nhứt.
Tên họ em : Ngô văn Bàn 35t. sống - làm ruộng
Tên họ Chị : Ngô thị Quyến 50t. sống - Làm ruộng - xã Trung Hưng - Thốt Nốt

Tên họ Vợ : Lý thị Dân. 28-6-1953. sống - làm ruộng

Tên họ con : - Ngô Thanh Thuỷ. 5-7-1972 - Học sinh lớp 10/12 } cư ngụ số 643/26 ấp Phúc Lộc I xã Trung I Thốt Nốt. HG.
- Ngô Thanh Trúc 5-7-1974 - ——— lớp 9/12
Ngô Thanh Trí. 21-10-1975 - ——— lớp 8/12

- Hoạt động bản thân :

1947 - 1954 : còn nhỏ ở nhà cha mẹ.
1954 - 1959 : Học sinh Trường Tiểu học Thốt Nốt
1960 - 1968. Học sinh Trường Trung Học Thoại Ngọc Hầu. Longxuyên
22-6-1968 nhập ngũ Khoá 5/68. SQ Trừ bị Thủ Đức.
1969 - 1973 - Về Tiểu Khu Sa Đéc - phục vụ các đơn vị sau : ĐĐ457/ĐPQ ĐĐ 263/ĐPQ - Sĩ Quan Hành Quân phòng 3 Tiểu Khu Sa Đéc. Sĩ quan quản gia cho Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Sa Đéc.
1973 đến 30-4-1975 : Thuyên chuyển theo Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp về Tiểu Khu Phong Dinh. cấp số là Sĩ quan phòng 3 / TK P Dinh nhưng thực tế vẫn là quản gia cho Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp Tiểu Khu Trưởng TK. P. Dinh. 30-4-1975. Sự kiện quá bất ngờ do không chuẩn bị trước (con còn ở Sa Đéc với bà ngoại) vợ có thai đang bị đau nên không chịu đi theo gia đình Đại Tá Diệp, nên bước lòng tôi phải ở lại, chạy về quê Thốt Nốt.
2-5-1975 - Ra trình diện với ban quân quản Huyện Thốt Nốt
13-5-1975 - được lệnh tập trung tại Trường Trung học Thốt Nốt ít hôm sau được đưa đi chuồng thoại (Kinh Năm - 8 Ngàn - Kinh tùng) Sau đó chuyển đến TTHL Chi Lăng rồi đến Bắc Hoà Mặc Hoà đến 2-9-1977 đưa về ...

Tên họ em : Ngô văn Hoài . 38 . sống - làm ruộng . } ấp Phúc Lộc I xã Trung Nhứt -
Tên họ em : Ngô văn Bảo 35+ - sống - làm ruộng }
Tên họ chị : Ngô thị Quyên 50+ - sống - làm ruộng - xã Trung Hưng - Thốt Nốt

Tên họ Vợ : Lý thị Dân - 28-6-1953 - sống - làm ruộng } cư ngụ số 643/96 ấp Phúc Lộc I xã Trung I Thốt Nốt - HG.
Tên họ con : - Ngô Thanh Thủy . 5-7-1972 - Học sinh lớp 10/12
- Ngô Thanh Trúc 5-7-1974 - ——— lớp 9/12
Ngô Thanh Trí - 21-10-1975 - ——— lớp 8/12

- Hoạt động bản thân :

1947 - 1954 : con nhỏ ở nhà cha mẹ .
1954 - 1959 : Học sinh Trường Tiểu học Thốt Nốt
1960 - 1968 . Học sinh Trường Trung Học Thoại Ngọc Hầu - Longxuyên
22-6-1968 nhập ngũ khóa 5/68 . SQ Trừ bị Thủ Đức .
1969 - 1973 - Về Tiểu Khu Sa Đéc - phục vụ các đơn vị sau : ĐĐ457/ĐPQ
ĐĐ 263/ĐPQ - Sĩ Quan Hành Quân phòng 3 Tiểu Khu Sa Đéc .
Sĩ quan quản gia cho Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Sa Đéc -
1973 đến 30-4-1975 : Thuyên chuyển theo Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp về Tiểu Khu Phong Dinh - cấp số là Sĩ quan phòng 3 / TK P Dinh nhưng thực tế vẫn là quản gia cho Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp Tiểu Khu Trưởng TK . P. Dinh - 30-4-1975 . Sự kiện quá bất ngờ do không chuẩn bị trước (- con cái ở Sa Đéc với bà ngoại) vợ có thai đang bị đau nên không chịu - đi theo gia đình Đại Tá Diệp , nên bước đường tôi phải ở lại , - chạy về quê Thốt Nốt ....
2-5-1975 - Ra trình diện với ban quân quản Huyện Thốt Nốt
13-5-1975 - được lệnh tập trung tại Trường Trung học Thốt Nốt ít hôm sau - được đưa đi Chương Thiện (Kinh Làng - 8 Ngàn - Kinh Tùng) Sau đó chuyển đến TTHL Chi Lăng - rồi - đến Bắc Hoà Mộc Hoá đến 2-9-1977 đưa về Vườn Đào Cai Lậy nhận lệnh tha về .
Từ 2-9-1977 - đến 2-9-1978 - bị quản chế tại xã Trung Nhứt .
* Từ ngày được tha về đến nay - làm ruộng + hoa màu sinh sống (94) - cuộc sống - gặp nhiều khó khăn ,

Trung Nhứt ngày 4 - 9 - 1988 .

[signature]

Ngô Thanh Truyền -

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)
(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) NGÔ THANH TRUYỀN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M Date of Birth 5/10/47 Place of birth Xã Trung I, Q. THOTNOT T. Angiang.
(Phái) (Ngày sinh) / (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Trung uy sĩ quan Phòng 3 Tiểu khu P. Đinh Kiểm quân gia Tư Dinh cho ĐẠI TÁ T.K.T. HUYNH ngọc DIỆP.
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị phục vụ)

B.- ARREST:
(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: MAY 2-75 THOTNOT, MAY 13-75, Tập trung tại Trường Trung học THOTNOT
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Tỉnh Chuồn Thiền, Kinh 5, 8 ngàn, Kinh Đứng, Trung Tâm HL: Chi Lăng - Bắc Hòa Hòa, Vườn đào Cai Lậy,
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Ngày thả: Sept 2-77. bị quản chế 1 năm_9-2-78.
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:
(Tình trạng gia đình)

1. Married (circled) or single: LY THỊ DAN Jun, 28-1953.
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children NGÔ THANH THỦY [redacted] 7-5-1972
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
NGÔ THANH TRÚC 7-5-1974-
NGÔ THANH TRÍ 10-21-1975.
3. Address of family: 643/76, ấp PHÚC Lợi, xã Trung I, Q. THOTNOT. HG.
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:
(Người đứng đơn)

1. Name: HUYNH VAN BE Occupation TECHNICIAN ELECTRONIC
(Họ và tên) (Nghề-nghiệp)
2. Address and phone number: P.O BOX 1245, MonTerey PK CA 91754.
(Địa chỉ và điện thoại)
TELE: 818-288-5249.
3. Relationship with detainee Bà con Cô cậu
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident [X] US citizen [ ]
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes [X] No [ ]

Date Oct 9-88
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSIER, CALIF.
92684-0635

CONTROL

___ Card
_K_ Doc. Request Form 3/18/89
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ OBF/Date ________
___ Membership Letter